TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LÀO CAI** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2022/HSST.
Ngày 17/5/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI - TỈNH LÀO CAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng
- Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hằng
Bà Mai Thị Hiền
- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hiền Lương – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tham gia phiên toà: Ông Vũ Văn Thêm - Kiểm Sát Viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, tiến hành xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 13/2022/HSST ngày 28/02/2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2022/HSST ngày 25 tháng 4 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Hà Minh H;** Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không.
Sinh ngày 28/02/1991 tại Đoan Hùng- Phú Thọ.
Nơi cư trú: Tổ 08, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.
Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do;
Con ông Hà Quang S, sinh năm 1962 và bà Trần Thị T, sinh năm 1964, cùng trú tại: Thôn 9, xã P, Huyện Đ, tỉnh Phú Thọ; vợ Đỗ Thị D, sinh năm 1995, có 02 con Hà Hoàng A, sinh năm 2014 và Hà Anh M sinh năm 2018, cùng trú tại 08, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai.
Tiền án: không; Tiền sự: không;
Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 17/11/2021. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Lào Cai- Có mặt.

2. Họ và tên: **Nguyễn Đình K;** Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không.
Sinh ngày 26/5/1989, tại thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai
Nơi cư trú: Tổ 27, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.
Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Con ông Nguyễn Đình C, sinh năm 1962 và bà Hoàng Thị M, sinh năm 1958, cùng trú tại: Tổ 27, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai; vợ Vương Cẩm L, sinh năm 1991, có 02 con Nguyễn Thị Bảo T, sinh năm 2011 và Nguyễn Đình Bảo L, sinh năm 2016, cùng trú tại 27, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai; Tiền án: không; Tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 17/11/2021. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Lào Cai- Có mặt.

3. Họ và tên: **Bàn Non N;** Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Đặng Văn Nam.

Sinh ngày: 21/5/1998, tại huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên

Nơi cư trú: Bản H, xã P, huyện M, tỉnh Điện Biên

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hoá: 07/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Con ông : Không xác định được; Bố dượng: Bàn Sành P, sinh năm: 1982 và mẹ đẻ: Đặng Mùi M, sinh năm 1978, cùng trú tại: Bản H, xã P, huyện M, tỉnh Điện Biên; Bị cáo chưa có vợ, chưa có con; Tiền án: không; Tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 17/11/2021. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Lào Cai- Có mặt.

4. Họ và tên: **Lý Văn B;** Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không

Sinh ngày: 09/3/2002, tại huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai

Nơi cư trú: Thôn N, xã M, huyện B, tỉnh Lào Cai

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hoá: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Con ông : Lý Văn Ú, sinh năm: 1966 và bà Tẩn Lù M, sinh năm 1965, cùng trú tại: Thôn N, xã M, huyện B, tỉnh Lào Cai; Bị cáo chưa có vợ, chưa có con; Tiền án: không; Tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 17/11/2021. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Lào Cai- Có mặt.

5. Họ và tên: **Hoàng Văn C;** Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không

Sinh ngày: 10/8/1992, tại huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai

Nơi cư trú: Thôn N, xã M, huyện B, tỉnh Lào Cai

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Giáy; Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hoá: 08/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Con ông Hoàng Văn P, sinh năm: 1971 và bà Làng Thị N, sinh năm 1968, cùng trú tại: Thôn N, xã M, huyện B, tỉnh Lào Cai; Bị cáo chưa có vợ, chưa có con; Tiền án: không; Tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 17/11/2021. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Lào Cai- Có mặt.

6. Họ và tên: **Lò Sành D;** Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không

Sinh ngày: 11/5/1999, tại huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai

Nơi cư trú: Thôn S, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hoá: 05/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Con ông Lò Kim T, sinh năm: 1976 và bà Lò Mùi S, sinh năm 1978, cùng trú tại: Thôn S, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai; Bị cáo chưa có vợ, chưa có con; Tiền án: không; Tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 17/11/2021.Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Lào Cai- Có mặt.

** Những người làm chứng:*

1. Vũ Thị L;

Địa chỉ: Tổ 26, phường L, thành phố L, tỉnh Lào Cai- Vắng mặt

2. Đỗ Thị D;

Địa chỉ: Tổ 08, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai- Có mặt

3. Đỗ Thị Quỳnh T;

Địa chỉ: Tổ 27, phường L, thành phố L, tỉnh Lào Cai- Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào thời gian khoảng tháng 9/2021, bị cáo Nguyễn Đình K biết bị cáo Hà Minh H đang làm công việc vận chuyển hàng hóa thuê qua biên giới Việt Nam - Trung Quốc nên bị cáo K đặt vấn đề với bị cáo H được tham gia làm cùng và sẽ sử dụng kho hàng tại nhà mình để tập kết hàng hóa. Bị cáo H đã thống nhất với bị cáo K hàng hóa vận chuyển qua biên giới sẽ đi qua qua đường sông gần khu vực cửa khẩu Kim Thành, riêng đối với mặt hàng thuốc lá sẽ yêu cầu chủ hàng mang đến giao tại nhà H sau đó sẽ vận chuyển số hàng này cất giữ tại kho hàng nhà K để chờ thời gian hợp lý vận chuyển sang Trung Quốc. Mỗi bao hàng (nếu là thuốc lá thì một bao hàng đóng gói từ 100 đến 120 cây) sẽ lấy tiền công vận chuyển là 7.000.000đ (bảy triệu đồng). Trước đó bị cáo Hà Minh H đã thỏa thuận với công nhân bốc xếp, vận chuyển hàng hóa đang làm cho H gồm các bị cáo Lý Văn B, Hoàng Văn C, Lò Sành D và Bàn Non N là khi tham gia vận chuyển bốc xếp hàng hóa qua biên giới cho H được trả tiền công là 500.000đ (năm trăm nghìn đồng)/ một thùng hàng (bao gồm cả thuốc lá) nên bị cáo H đã nói cho bị cáo K biết nội dung này và tiền chi phí cho đầu bao bên Trung Quốc (người đón hàng bên Trung Quốc để chuyển đến người nhận hàng) mà bị cáo H đã liên hệ trước đó là 1.200 NDT (Một nghìn hai trăm nhân dân tệ)/01 thùng hàng. Bị cáo Hà Minh H và bị cáo Nguyễn Đình K thống nhất: Thời gian vận chuyển hàng thuốc lá và pháo vào các buổi tối qua đường sông biên giới khu cửa khẩu Kim Thành, thành phố Lào Cai và mỗi chuyến hàng làm chung với nhau trừ chi phí vận chuyển ra tiền lãi sẽ được chia đều cho nhau.

Khoảng đầu tháng 11/2021, Vũ Thị Lý , được một người phụ nữ Trung Quốc tên là "A Lình" đặt vấn đề bảo Lý liên hệ với bị cáo Hà Minh H thuê vận chuyển thuốc lá từ thành phố Lào Cai đưa sang Trung Quốc giao cho "A Lình". L đồng ý thì được "A Lình" gửi số điện thoại của H để liên lạc. Sau đó L đã liên hệ với H và H đồng ý nhận vận chuyển thuê thuốc lá cho L với giá 7.000.000 đồng/01 bao hàng thuốc lá. Sau khi L liên hệ và được H đồng ý nhận hàng để vận chuyển số hàng thuốc lá trên sang Trung Quốc thì L thông báo lại cho "A Lình" biết. Sau khi có sự bàn bạc thỏa thuận trên, bị cáo Hà Minh H nhận được 01 lô hàng gồm 144 (một trăm bốn mươi bốn) cây thuốc lá nhãn hiệu NanJing từ một người không quen biết chở đến cho H, sau đó H cùng các bị cáo Nguyễn Đình K, Lý Văn B, Hoàng Văn C, Lò Sành D và Bàn Non N đã vận chuyển về cất giữ tại kho hàng nhà Nguyễn Đình K.

Cũng thời gian khoảng đầu tháng 11/2021, người phụ nữ giới thiệu tên T liên lạc với bị cáo Nguyễn Đình K qua số điện thoại để thuê K vận chuyển mặt hàng thuốc lá từ Việt Nam mang sang Trung Quốc và thỏa thuận cứ một thùng hàng thuốc lá (được đóng hộp từ 100 đến 120 cây) sau khi vận chuyển sang bên Trung Quốc giao cho người nhận xong sẽ thu tiền công vận chuyển là 7.000.000 đồng. Đến khoảng ngày 13/11/2021, Trang liên lạc với K nói có hàng thuốc lá thuê K vận chuyển sang Trung Quốc, K bảo T mang hàng thuốc lá đến để tại nhà Hà Minh H ở số 032, đường Trần Quốc Hoàn, thuộc tổ 8, phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai khi nào vận chuyển được sẽ liên hệ với T để liên hệ người nhận hàng bên Trung Quốc. Sau khi có sự bàn bạc thỏa thuận trên K đến nhà H nhận được 01 lô hàng gồm 60 cây thuốc lá nhãn hiệu Mevius và 180 cây thuốc lá nhãn hiệu Marlboro, nhận được hàng K và T đã liên lạc với nhau để thông báo đã chuyển và nhận được số hàng thuốc lá trên. Sau đó K cùng Lý Văn B, Hoàng Văn C, Lò Sành D và Bàn Non N đã vận chuyển và cất giữ tại kho hàng nhà K. Toàn bộ số hàng thuốc lá nêu trên sau khi được vận chuyển cất giữ tại kho hàng ở nhà K thì H cùng K bảo Lý Văn B, Hoàng Văn C, Lò Sành D và Bàn Non N kiểm đếm và đóng gói theo từng loại thuốc lá rồi cất giấu tại kho hàng nhà K để chờ thời gian thích hợp vận chuyển sang Trung Quốc. Do số hàng này chưa được vận chuyển sang Trung Quốc nên các bị các Hà Minh H, Nguyễn Đình K chưa nhận được tiền công vận chuyển từ chủ hàng và Lý Văn B, Hoàng Văn C, Lò Sành D và Bàn Non N cũng chưa nhận được tiền công từ H và K khi tham gia vận chuyển số hàng này. Ngày 17/11/2021, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét nhà Nguyễn Đình K đã thu giữ được toàn bộ số hàng này.

* Về nguồn gốc 479,3kg pháo hoa nổ: Khoảng tháng 10/2021, bị cáo Hà Minh H quen Thành sống ở Hà nội, sau đó Thành giới thiệu Dũng cho H làm quen và thường xuyên liên lạc qua điện thoại về nội dung mua bán Pháo hoa và Dũng đặt H muốn mua số lượng lớn Pháo hoa. H nói nếu H liên hệ mua được pháo hoa bên Trung Quốc sẽ

trả lời cho Dũng biết. Sau đó H gọi điện liên hệ với một người đàn ông bênTrung Quốc tên là "A Cờ" (người trước đây có làm ăn buôn bán với H ở khu vực Hà Khẩu thuộc tỉnh Vân Nam - Trung Quốc) . "A Cờ" nói với H có hai loại pháo hoa là loại 36 quả pháo đóng trong 01 hộp (một thùng có 12 hộp) và loại 49 quả pháo đóng trong 01 hộp (một thùng có 8 hộp) và thỏa thuận giá bán cho H là 1.200NDT/01 thùng pháo hoa Trung Quốc. Do thời gian này bị cáo Hà Minh H đang cùng với bị cáo Nguyễn Đình K làm công việc vận chuyển thuê hàng hóa qua biên giới nên H đã nói cho K biết nội dung trên và rủ K cùng tham gia. Bị cáo H và K thống nhất mỗi người sẽ góp vốn số tiền 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng) để mua pháo hoa bên Trung Quốc bán lại cho Dũng lấy tiền chia nhau. Một vài ngày sau, Dũng đi lên thành phố Lào Cai gặp các bị cáo H, K tại quán cà phê Thủy Hoa và thỏa thuận, thống nhất: Dũng đặt mua số lượng 50 thùng pháo hoa, H và K báo giá cho Dũng 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng)/ 01 thùng pháo hoa, Dũng đặt cọc đưa cho bị cáo H 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) để mua pháo hoa. Từ đầu tháng 11/2021 đến ngày 17/11/2021, H đã liên hệ và được "A Cờ" bán cho H khoảng từ 6 đến 7 lần tổng cộng 29 thùng pháo hoa với tổng giá tiền là 34.8000 NDT (B vạn bốn nghìn tám trăm nhân dân tệ). Những lần giao nhận pháo hoa thì H thanh toán tiền cho "A Cờ" trước khi nhận hàng thông qua một số người buôn bán hàng hoa quả ở khu vực cửa khẩu Kim Thành khi sang Trung Quốc giúp H đưa tiền cho "A Cờ", đến buổi tối "A Cờ" mang các thùng pháo hoa (mỗi lần từ 4 đến 5 thùng) để ở khu vực bờ sông biên giới phía bên Trung Quốc gần khu vực của khẩu Kim Thành và liên hệ với H để nhận hàng pháo hoa. Khi đi nhận hàng pháo hoa thì bị cáo H nói cho các bị cáo Lý Văn B, Hoàng Văn C, Lò Sành D, Bàn Non N biết là đi nhận hàng pháo hoa từ khu vực biên giới phía bên Trung Quốc rồi H và K đưa những người này đi bằng xe ô tô (có lần đi xe taxi, có lần đi xe do K mượn) đến khu vực bờ sông gần cửa khẩu Kim Thành. Tại đây các Lý Văn B, Hoàng Văn C, Lò Sành D, Bàn Non N mặc áo phao và cầm theo túi linon do bị cáo H đã chuẩn bị từ trước bơi sang sông phía bên Trung Quốc nhận hàng pháo hoa từ chỗ "A Cờ" (mỗi người nhận một thùng pháo), bọc bên ngoài các thùng pháo bằng túi linon, sau đó mang số pháo này bơi qua sông về bên Việt Nam cho lên xe ô tô rồi tất cả cùng nhau chở về cất giấu tại kho hàng ở nhà bị cáo Nguyễn Đình K. Tại đây các thùng hàng được rạch ra để mọi người kiểm tra nếu không bị ướt hay hư hỏng gì thì đóng gói lại cất giữ tại kho hàng nhà K. Về tiền công đi nhận và vận chuyển số hàng pháo trên, Hà Minh H đã thanh toán cho Hoàng Văn C, Lò Sành Dh và Bàn Non N xong số tiền công vận chuyển như đã thỏa thuận trước đó, riêng Lý Văn B mới được H trả trước cho số tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) số tiền còn lại H chưa thanh toán cho B. Hồi 19 giờ 30 phút ngày 17/11/2021, trong khi chuẩn bị mang số hàng pháo hoa đã mua của "A Cờ" đi bán cho người đàn ông tên Dũng thì bị Công an bắt quả tang thu giữ được toàn bộ số hàng này.

* Tại bản Kết luận giám định số 314/GĐMT ngày 19/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai, đã tiến hành mở niêm phong xác định:

(1). Tổng khối lượng của các trụ hình tròn đựng trong 29 hộp bìa cát tông hình hộp chữ nhật, màu nâu khi bắt quả tang ngày17/11/2021 tại kho hàng nhà Nguyễn Đình K là 479,3kg. Tiến hành trích mẫu và niêm phong vật chứng gửi giám định ngẫu nhiên 26,1 kg và tái niêm phong số vật chứng còn lại theo quy định.

(2). Tổng số thuốc lá nhãn hiệu "Marlboro" "Nanjing" "Mevius" khi khám xét khẩn cấp tại kho hàng nhà Nguyễn Đình K ngày 17/11/2021 là 384 cây (3.840 Bo) gồm 1080 Bo mang nhãn hiệu "Marlboro", 720 Bo mang nhãn hiệu "Marlboro", 1440 Bo mang nhãn hiệu "NanJing", 600 Bo mang nhãn hiệu "Mevius". Trích mẫu và niêm phong vật chứng gửi giám định 240 Bo thuốc lá "Marlboro", 60 Bo thuốc lá"NanJing", 60 Bo thuốc lá "Mevius" và số thuốc lá còn lại được tái niêm phong theo quy định.

* Tại bản Kết luận giám định số 8463/C09-P4 ngày 19/11/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận: 240 Bo thuốc lá (mỗi Bo đều chứa 20 điếu thuốc) đều mang nhãn hiệu "Marlboro" không dán tem nhập khẩu, không có chữ tiếng Việt gửi giám định đều là thuốc lá điếu thành phẩm nhãn hiệu "Marlboro" cùng loại với mẫu thuốc lá điếu so sánh mang nhãn hiệu "Marlboro" được sản xuất tại nước ngoài. 120 Bo thuốc lá (mỗi Bo đều chứa 20 điếu thuốc) đều mang nhãn hiệu " NANJING" không dán tem nhập khẩu, không có chữ tiếng Việt gửi giám định đều là thuốc lá điếu thành phẩm nhãn hiệu "NANJING" cùng loại với mẫu thuốc lá điếu so sánh mang nhãn hiệu "NANJING" được sản xuất tại nước ngoài. 60 Bo thuốc lá (mỗi Bo đều chứa 20 điếu thuốc) đều mang nhãn hiệu "MEVIUS OPTION PURPLE" không dán tem nhập khẩu, không có chữ tiếng Việt gửi giám định đều là thuốc lá điếu thành phẩm nhãn hiệu "MEVIUS" cùng loại với mẫu thuốc lá điếu so sánh mang nhãn hiệu "MEVIUS" được sản xuất tại nước ngoài. Tất cả các mẫu thuốc lá gửi giám định đều là thuốc lá điếu không được tiêu thụ tại Việt Nam. Theo Thông tư 124/2007/TT-BTC ngày 26/10/2007 của Bộ Tài chính thuốc lá điếu nhập khẩu vào Việt Nam pH có "tem thuốc lá điếu nhập khẩu" do Bộ Tài chính nước Cộng hoà XHCN Việt Nam phát hành và dán trên từng Bo. Hiện tại, Viện Khoa học hình sự không đủ điều kiện để giám định mẫu thuốc lá mang các nhãn hiệu trên là của nước nào sản xuất (Mẫu vật đã sử dụng hết trong quá trình giám định)

* Tại bản Kết luận giám định số 8462/C09-P2 ngày 19/11/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận: 26,1 kg các trụ hình tròn mẫu vật gửi đến giám định là pháo nổ (Pháo hoa nổ) và mang nhãn hiệu do Trung Quốc sản xuất (Mẫu vật đã sử dụng hết trong quá trình giám định)

Cáo trạng số10/CT- VKST-P2 ngày 28/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai đã truy tố các bị cáo Hà Minh H, Nguyễn Đình K, Bàn Non N, Hoàng

Văn C, Lý Văn B, Lò Sành D đã phạm tội "*Buôn bán hàng cấm"*theo điểm c khoản 3 Điều 190 Bộ luật hình sự và*"Vận chuyển hàng cấm*" theo điểm e khoản 2 Điều 191 Bộ luật Hình sự;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai giữ quyền công tố luận tội: Tại phiên tòa các bị cáo Hà Minh H, Nguyễn Đình K, Bàn Non N, Hoàng Văn C, Lý Văn B, Lò Sành D đã khai nhận tội, lời nhận tội phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, kết luận giám định. Các bị cáo đã có hành vi buôn bán 497,3 kg pháo hoa nổ và vận chuyển 3.840 bao thuốc lá nhãn hiệu"Marlboro" "NanJing" "Mevius" . Vì vậy, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Hà Minh H, Nguyễn Đình K, Bàn Non N, Hoàng Văn C, Lý Văn B, Lò Sành D về tội "*Buôn bán hàng cấm"* và *"Vận chuyển hàng cấm"*.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm c khoản 3 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 55; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Đình K được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Hà Minh H từ 11 năm đến 12 năm tù

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình K từ 09 năm 06 tháng đến 10 năm tù

Xử phạt các bị cáo Bàn Non N, Lý Văn B, Hoàng Văn C, Lò Sành D từ 08 năm đến 09 năm tù.

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 191; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 55; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Đình K được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hà Minh H từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình K từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù

Xử phạt bị cáo Bàn Non N, Lý Văn B, Hoàng Văn C, Lò Sành D từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo. Ngoài ra, còn đề nghị tuyên án phí và quyền kháng cáo cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b, c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c Khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố Tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 453,2 kg pháo nổ pháo hoa nổ) hiện đang lưu giữ tại bảo quản tại kho vật chứng của của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Lào Cai và 3.420 bao (342 cây) thuốc lá nhãn hiệu NANJING, MARLBORO và MEVIUS và 08 (tám) áo phao cứu hộ, 18(mười tám) Bo tải dứa màu đen, 20(hai mươi) túi nilon.

Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước: 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu xanh và 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone SE của bị cáo Hà Minh H; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax màu xanh của bị cáo Nguyễn Đình K; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy A205 của bị cáo Lý Văn B(*Tại thời điểm giao nhận vật chứng điện thoại*

bị vỡ màn hình); 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 màu vàng của bị cáo Lò Sành D.

Truy thu để tịch thu số tiền công vận chuyển 29 thùng pháo hoa mà bị cáo Hà Minh H đã trả cho các bị Bàn Non N, Lý Văn B, Hoàng Văn C, Lò Sành D do phạm tội mà có để nộp vào ngân sách nhà nước.

Trả lại cho bị cáo Hà Minh H số tiền 4.300.000đ(*Bốn triệu B trăm ngàn đồng)* tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam theo giấy nộp tiền vào tài khoản tại Kho bạc nhà nước Lào Cai, ngày 24/02/2022. Tuy nhiên bị cáo còn phải thi hành án khoản tiền án phí nên cần tạm giữ số tiền 200.000đ(hai trăm ngàn đồng), số tiền còn lại trả cho bị cáo.

Tiếp tục tạm giữ của bị cáo Nguyễn Đình K 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8, màu trắng để đảm bảo công tác thi hành án.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đình K 01(một) thẻ ngân hàng TeckcomBnk và 01(một) thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Đình K.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo. Ngoài ra, còn tuyên án phí và quyền kháng cáo cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà: Các bị cáo không tranh luận gì và xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lào Cai, Điều tra viên, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, kết luận giám định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều thực hiện hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo:Tại phiên toà, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, trong khoảng thời gian từ đầu tháng 11/2021 đến ngày 17/11/2021, các bị cáo đã có hành vi cùng nhau vận chuyển thuê 3.840 bao (384 cây) thuốc lá điếu nhập lậu nhãn hiệu "Marlboro" "NanJing" "Mevius" và mua bán 29 thùng pháo hoa nổ có tổng trọng lượng 479,3kg, mục đích để nhận tiền công vận chuyển thuốc lá điếu nhập lậu và để bán kiếm lời pháo hoa nổ.Tuy nhiên, do số hàng này chưa được vận chuyển sang Trung Quốc nên các bị cáo chưa nhận được tiền công vận chuyển cũng như số tiền lãi đối với số pháo mà các bị cáo mua. Ngày 17/11/2021 thì bị lực lương Công an phát hiện và bắt quả tang, thu giữ toàn

bộ tang vật. Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai người làm chứng; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản xác định số lượng, khối lượng và trích mẫu giám định pháo, thuốc lá và phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Hà Minh H, Nguyễn Đình K, Bàn Non N, Hoàng Văn C, Lý Văn B, Lò Sành D về tội "*Buôn bán hàng cấm"* với tình tiết định khung hình phạt*"Pháo nổ từ 120 kg trở lên"* theo điểm c khoản 3 Điều 190 Bộ luật hình sự và *"Vận chuyển hàng cấm"* với tình tiết định khung hình phạt " *Thuốc lá điếu nhập lậu từ 3.000 đến 4.500 bao"* theo điểm e khoản 2 Điều 191 Bộ luật hình sự. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 190 và điểm e khoản 2 Điều 191 Bộ luật hình sự.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo thấy rằng. Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, các bị cáo đều là những người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự là người có sức khỏe, có học thức, nhưng do các bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật, thiếu rèn luyện bản thân, để có tiền tiêu sài, các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý số hàng hóa của Nhà nước được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa bàn thành phố Lào Cai. Như vậy, cần pH xử phạt các bị cáo thật nghiêm khắc trước pháp luật, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội, đồng thời lấy đó làm bài học cho công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm.

Đối với quan điểm của của Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Hà Minh H với mức án từ 11 năm đến 12 năm tù đối với tội " *Mua bán hàng cấm"* là cao so với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử cần xem xét, xét xử cho bị cáo với mức án thấp hơn so với mức án của Viện kiểm sát đề nghị.

[4] Đây là vụ án đồng phạm mang tính chất giản đơn, trong đó vai trò của từng bị cáo như sau:

Bị cáo Hà Minh H là người tìm kiếm nguồn hàng pháo hoa nổ mua, rủ bị cáo Nguyễn Đình K tham gia góp vốn và trực tiếp thuê trả tiền công cho các bị cáo Lý Văn B, Hoàng Văn C, Lò Sành D, Bàn Non N. Trong việc vận chuyển thuê thuốc lá điếu nhập lậu, bị cáo cũng tích cực tham gia nhận vận chuyển và cùng các bị cáo K, B, Cao, D, N kiểm đếm, đóng gói. Vì vậy, bị cáo Hà Minh H pH chịu trách nhiệm chính trong vụ án.

Bị cáo Nguyễn Đình K là người tiếp nhận mục đích từ bị cáo Nguyễn Minh H và trực tiếp góp vốn mua 29 thùng pháo hoa nổ về bán kiếm lời và trực tiếp nhận vận chuyển thuê thuốc lá điếu nhập lậu, cất giữ thuốc lá và pháo hoa nổ tại kho nhà bị cáo. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm người thực hành tích cực, giữ vị trí thứ hai trong vụ án.

Các bị cáo Lý Văn B, Hoàng Văn C, Lò Sành D, Bàn Non N là những người được bị cáo H và bị cáo K thuê làm cửu vạn, có nhiệm vụ kiểm đếm đóng gói hàng thành từng bao thuốc lá điếu nhập lậu và trực tiếp bơi qua sông để kéo số hàng pháo hoa nổ vận chuyển qua lại biên giới. Vì vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm với vai trò cùng là người thực hành, trực tiếp thực hiện tội phạm.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự .

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử xét thấy, sau khi phạm tội trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà các bị cáo đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Đình K còn có ông, bà ngoại được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất và Huy chương kháng chiến hạng nhì, Huy hiệu 70 năm tuổi đảng và Huy hiệu 60 năm tuổi đảng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự mà các bị cáo được hưởng. Bị cáo Nguyễn Đình K được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo không có tài sản riêng, không có khả năng để thi hành án nên không áp dụng thêm hình phạt bổ sung là phạt tiền với đối bị cáo.

[7] Đối với xe ô tô nhãn hiệu FORD RANGER biển kiểm soát 24C - 096.58 cùng 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện của xe ô tô. Quá trình điều tra xác định là xe, giấy tờ không liên quan đến vụ án. Ngày 02/01/2022, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lào Cai đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu bà Đỗ Thị Duyên là phù hợp.

Đối với 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota loại Hilux biển kiểm soát 29 H - 44451, bên trong cốp xe có 01 ví giả da màu nâu bên trong ví có 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Văn Huy, 01 giấy kiểm định số 6829459 cấp cho xe biển số 29 H - 44451, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự mang tên Nông Anh Chiến cấp cho xe biển số 24C- 11498, 02 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mang tên Nguyễn Anh Chiến, 02 biên lai thu tiền phí sử dụng đường bộ, 01 bản sao giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô mang tên Nguyễn Thị Hiền cấp cho xe biển số 29H - 44451, 01 giấy biên nhận thế chấp của Ngân hàng VpBnk. Quá trình điều tra xác định là xe của Nguyễn Văn Huy cho Nguyễn Đình K mượn làm phương tiện đi lại và xe thuộc sở hữu của Nguyễn Thị Hiền. Ngày 28/02/2022, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai ra quyết định trả lại tài sản cho bà Nguyễn Thị Hiền là phù hợp.

Đối với người phụ nữ tên Trang đã chuyển cho bị cáo Nguyễn Đình K số hàng thuốc lá gồm 240 cây nhãn hiệu MARLBORO và MEVIUS. Do bị cáo Nguyễn Đình K chưa gặp mặt, không lưu số điện thoại và không biết người này là

ai, địa chỉ ở đâu nên quá trình điều tra không đủ căn cứ để xác minh làm rõ và xử lý.

Đối với Vũ Thị Lý là người trung gian môi giới để bị cáo Hà Minh H nhận 144 cây (1440 bao) thuốc lá điếu nhập lậu nhãn hiệu NanJing vận chuyển thuê cho đối tượng người Trung Quốc tên "A Lình". Xác định hành vi này không cấu thành tội phạm. Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với 453,2 kg pháo nổ pháo hoa nổ) và 3.420 bao(342 cây) thuốc lá nhãn hiệu NANJING, MARLBORO và MEVIUS và 08 (tám) áo phao cứu hộ, 18(mười tám) bao tải dứa màu đen, 20(hai mươi) túi nilon; 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu xanh và 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone SE của bị cáo Hà Minh H; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax màu xanh của bị cáo Nguyễn Đình K; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy A205 của bị cáo Lý Văn B ; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 của bị cáo Lò Sành D. Đây là tài sản liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước và tiêu hủy là phù hợp a,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với số tiền công vận chuyển 29 thùng pháo hoa nổ là 14.500.000đ(*Mười bốn triệu năm trăm ngàn đồng).* Tại phiên tòa bị cáo Hà Minh H khai đã trả đủ số tiền công vận chuyển pháo cho các bị cáo Bàn Non N, Hoàng Văn C, Lò Sành D mỗi bị cáo số tiền là 3.625.000đ(*B triệu sáu trăm hai mươi lăm ngàn đồng),* còn bị cáo Lý Văn B bị cáo H mới trả số tiền 1.500.000đ(*Một triệu năm trăm ngàn đồng).* Xét đây là số tiền do phạm tội mà có nên cần truy thu để tịch thu đối với số tiền các bị cáo Bàn Non N, Hoàng Văn C, Lò Sành D, Lý Văn B nhận được để nộp vào ngân sách nhà nước là phù hợp với điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với số tiền 4.300.000đ(*Bốn triệu B trăm ngàn đồng)* tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam thu giữ của bị cáo Hà Minh H đã nộp tiền vào tài khoản số 394909501207 của Phòng cảnh sát hình sự- Công an tỉnh Lào Cai tại Kho bạc nhà nước Lào Cai, ngày 24/02/2022; 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8, màu trắng thu giữ của bị cáo Nguyễn Đình K; 01(một) thẻ ngân hàng TeckcomBnk; 01(một) thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Đình K. Đây là những tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho các bị cáo là phù hợp với điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tuy nhiên, các bị cáo H, K còn phải thi hành án khoản tiền án phí nên cần tạm giữ số tiền 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) trong tổng số tiền 4.300.000đ(*Bốn triệu B trăm ngàn đồng)* của bị cáo Hà Minh H để đảm bảo công tác thi hành án, số tiền còn lại trả cho bị cáo; Tạm giữ (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8, màu trắng thu giữ của bị cáo Nguyễn Đình K để đảm bảo công tác thi hành án.

[9] Về án phí: Do các bị cáo bị kết án nên các bị cáo pH chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1.Về tội danh: Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 190; điểm e khoản 2 Điều 191; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 55, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đình K.

Tuyên bố các bị cáo Hà Minh H, Nguyễn Đình K, Bàn Non N(tên gọi khác: Đặng Văn N), Hoàng Văn C, Lý Văn B, Lò Sành D phạm các tội "*Buôn bán hàng cấm"* và *"Vận chuyển hàng cấm"*

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Hà Minh H 10(mười) năm 06(sáu) tháng tù về tội "*Buôn bán hàng cấm"* và 03(ba) năm tù về tội *" Vận chuyển hàng cấm.* Tổng hợp hình phạt của cả hai tội là 13(mười ba) năm 06(sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 17/11/2021.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình K 09(chín) năm 06(sáu) tháng tù về tội "*Buôn bán hàng cấm"* và 02(hai) năm 06(sáu) tháng tù về tội *"Vận chuyển hàng cấm.* Tổng hợp hình phạt của cả hai tội là 12(mười hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 17/11/2021.

Xử phạt bị cáo Bàn Non N (tên gọi khác: Đặng Văn N) 08(tám) năm 06(sáu) tháng tù về tội " *Buôn bán hàng cấm"* và 02(hai) năm tù về tội *" Vận chuyển hàng cấm.* Tổng hợp hình phạt của cả hai tội là 10(mười) năm 06(sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 17/11/2021.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn C 08(tám) năm 06(sáu) tháng tù về tội " *Buôn bán hàng cấm"* và 02(hai) năm tù về tội *" Vận chuyển hàng cấm.* Tổng hợp hình phạt của cả hai tội là 10(mười) năm 06(sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 17/11/2021.

Xử phạt bị cáo Lý Văn B 08(tám) năm 06(sáu) tháng tù về tội " *Buôn bán hàng cấm"* và 02(hai) năm tù về tội *" Vận chuyển hàng cấm.* Tổng hợp hình phạt của cả hai tội là 10(mười) năm 06(sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 17/11/2021.

Xử phạt bị cáo Lò Sành D 08(tám) năm 06(sáu) tháng tù về tội " *Buôn bán hàng cấm"* và 02(hai) năm tù về tội *" Vận chuyển hàng cấm.* Tổng hợp hình phạt của cả hai tội là 10(mười) năm 06(sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 17/11/2021.

3.Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b, c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c Khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố Tụng hình sự

- Tịch thu tiêu hủy: 453,2 kg pháo nổ pháo hoa nổ) được để trong 29 thùng bìa cát tôngđược dán kín niêm phong theo quy định có chữ ký của thành phần tham gia niêm phong và dấu tròn của phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Lào Cai, các thùng bìa cát tông trên được đánh số từ 1 đến 29. Trên mỗi thùng bìa cát tông đều ghi nội dung: " *Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu trong vụ Nguyễn Đình K, Lý Văn B, Hoàng Văn C, Lò Sành D, Hà Minh H và Đặng Văn Nam, nghi có hành vi tàng trữ, vận chuyển hàng cấm. Phát hiện ngày 17/11/2021*" tại tổ 27, phường Bắc Cường, thành phố Lào cai, tỉnh Lào Cai.*(Vật chứng được thể hiện theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/11/2021 tại kho K10B Km 5, xã Xuân Quang, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai);*

3.420 bao(342 cây) thuốc lá nhãn hiệu NANJING, MARLBORO và MEVIUS được để trong 04(bốn) hộp bìa cát tông được dán niêm phong theo quy định có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và hình dấu tròn đỏ của Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Lào Cai, các thùng bìa cát tông trên được đánh số hộp 30; hộp 31; hộp 32; hộp 33. Trên mồi thùng bìa cát tông đề ghi nội dung " *Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu trong vụ Nguyễn Đình K, Lý Văn B, Hoàng Văn C, Lò Sành D, Hà Minh H, Bàn Non N và Đặng Văn N, nghi có hành vi tàng trữ, vận chuyển hàng cấm. Phát hiện ngày 17/11/2021, xảy ra tại thành phố Lào cai, tỉnh Lào Cai"* và 08 (tám) áo phao cứu hộ, 18(mười tám) Bo tải dứa màu đen, 20(hai mươi) túi nilon.

Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước: 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu xanh và 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone SE của bị cáo Hà Minh H; 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax màu xanh của bị cáo Nguyễn Đình K; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy A205 của bị cáo Lý Văn B(*Tại thời điểm giao nhận vật chứng điện thoại bị vỡ màn hình);* 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 màu vàng của bị cáo Lò Sành D.

Truy thu để tịch thu số tiền do phạm tội mà có của bị cáo Bàn Non N, Hoàng Văn C, Lò Sành D mỗi bị cáo là 3.625.000đ(*B triệu sáu trăm hai mươi lăm ngàn đồng*), bị cáo Lý Văn B là 1.500.000đ(*Một triệu năm trăm ngàn đồng*) để nộp vào ngân sách nhà nước.

Trả lại cho bị cáo Hà Minh H số tiền 4.300.000đ(*Bốn triệu ba trăm ngàn đồng)* tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam theo giấy nộp tiền vào tài khoản vào tài khoản số 394909501207 của Phòng cảnh sát hình sự- Công an tỉnh Lào Cai tại Kho bạc nhà nước Lào Cai, ngày 24/02/2022. Tuy nhiên bị cáo còn phải thi hành án khoản tiền án phí nên cần tạm giữ số tiền 200.000đ(*Hai trăm ngàn đồng*) trong tổng số tiền 4.300.000đ(*Bốn triệu B trăm ngàn đồng)* của bị cáo Hà Minh H để đảm bảo công tác thi hành án, số tiền còn lại 4.100.000đ(*Bốn triệu một trăm ngàn đồng)* trả cho bị cáo.

Tiếp tục tạm giữ của bị cáo Nguyễn Đình K 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8, màu trắng để đảm bảo công tác thi hành án.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đình K 01(một) thẻ ngân hàng TeckcomBnk và 01(một) thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Đình K.(*Vật chứng được thể hiện theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02 tháng 03 năm 2022)*

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Toà án. Buộc bị cáo Hà Minh H, Nguyễn Đình K, Bàn Non N, Hoàng Văn C, Lý Văn B, Lò Sành D mỗi bị cáo pH chịu 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

"Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự: thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thúy Hằng

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Lào Cai (1);
- TAND tỉnh Lào Cai (1);
- VKSND TP. Lào Cai (1);
- Công an TP. Lào Cai (1);
- Phòng hồ sơ CATPLC (1);
- Trại giam (1);
- Bị cáo (6);
- THA DS TP. Lào Cai (1)
- HS THA HS (1);
- Sở TP tỉnh Lào Cai(6);
- Lưu văn phòng (1);
- Lưu hồ sơ (1).

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thúy Hằng

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thúy Hằng

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Lào Cai (1);
- TAND tỉnh Lào Cai (1);
- VKSND TP. Lào Cai (1);
- Công an TP. Lào Cai (1);
- Phòng hồ sơ CATPLC (1);
- Trại giam (1);
- Bị cáo (1);
- Người bị hại(1);
- THA DS TP. Lào Cai (1)
- HS THA HS (1);
- Sở TP tỉnh Lào Cai(1);
- Lưu văn phòng (1);
- Lưu hồ sơ (1).

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thúy Hằng